

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST  
Ngày 31-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vương Văn Bi;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

**Lê Thành T**, sinh năm 1990, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú và nơi đang sinh sống hiện nay: Khu phố P, phường C, thị xã U, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: T xế; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phước H, sinh năm 1969 và bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên: Nguyễn Thị Thu R và 01 con sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Ông Hồ Xuân S, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Tô Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.
2. Bà Hồ Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.
3. Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An.

4. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1991; địa chỉ: Khối I, thị trấn G, huyện L, tỉnh Nghệ An.

5. Ông Hồ Anh Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số W đường E, khu phố J, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà T, bà N, bà Y, bà M là: Ông Hồ Anh Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số W đường E, khu phố J, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2019); có mặt.

*Bị đơn dân sự:* Công ty TNHH Một thành viên Thương mại X (sau đây là Công ty X); địa chỉ: Khu phố P, phường C, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị TH, chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Phước G, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố P, phường C, thị xã U, tỉnh Bình Dương (là cha của bị cáo); có mặt.

2. Bà Huỳnh Thị NT, sinh năm 1963; địa chỉ: Số Z, phường L, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

*- Người làm chứng:*

1. Ông Lê Văn V, sinh năm 1976; vắng mặt.

2. Ông Hồ Minh P, sinh năm 1956; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/12/2016 có giá trị đến ngày 12/12/2021.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 24/12/2019, T điều khiển xe ô tô tải ben biển số 61C-XXX lưu thông trên đường ĐH411 theo hướng từ Khu công nghiệp E về hướng phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến ngã ba F thuộc ấp D, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương. T cho xe chuyển hướng rẽ phải về hướng phường U thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59X2-XXX do Hồ Xuân S điều khiển chạy cùng chiều phía trước, làm bánh sau bên phải xe tải cán đè lên đuôi của ông S gây thương tích nặng. Sau đó, ông S được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã T nhưng đã tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường ngày 24/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa đường ĐH411, đường ĐH436 và đường Đ 02. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Đường ĐH436 rộng

07m, đường Đ 02 rộng 06m, đường ĐH411 có dải phân cách cố định bằng bê tông chia mặt đường thành hai phần bằng nhau, mỗi phần đường rộng 10m được chia làm 03 làn xe, làn I rộng 2,8m cách làn II bằng vạch sơn liên tục; làn II rộng 3,6m cách làn III bằng vạch sơn không liên tục; làn III rộng 3,6m. Tại hiện trường dải phân cách được ngắt đoạn, tại mỗi đầu dải phân cách có đặt biển báo cấm đi ngược chiều, mỗi góc giao nhau có đặt đèn tín hiệu giao thông.

- Toàn bộ hiện trường được đo vào mép lề nhựa bên phải của đường ĐH411 tính theo hướng từ T đến U. Lấy trụ điện số 31 bên lề phải làm vật cố định làm chuẩn.

- Xe ô tô biển số 61C - XXX sau tai nạn phần đầu xe quay về hướng U và lệch sang lề trái, phần đuôi xe quay về hướng T và lệch hướng vào lề phải. Khoảng cách từ trục bánh trước bên phải đo vào lề là 6,5m, trục bánh sau bên phải đo vào lề là 4,7m. Khoảng cách từ trục bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 61C - XXX đo đến trục bánh sau của xe ô tô biển số 59X2 - XXX là 1,1m.

- Xe ô tô biển số 59X2 - XXX sau tai nạn nằm ngã sang bên phải, bánh trước gãy rời khỏi xe, phần đầu xe quay hướng vào lề phải và lệch hướng về T, phần đuôi xe quay hướng sang lề trái và lệch hướng về U, toàn bộ thân xe nằm dưới gầm trước của xe ô tô biển số 61C - XXX. Khoảng cách từ trục bánh sau đo vào lề là 5,2m, khoảng cách từ trục trước đo đến bánh xe gãy là 2,2m, khoảng cách từ bánh xe gãy đo vào lề là 6,8m.

Hiện trường còn để lại một vết hằn lốp xe ô tô in trên mặt đường; hai vết phanh ô tô; một vết cày của xe ô tô và một vết máu của nạn nhân, cụ thể như sau:

- Vết cày dài 27,4m có hướng từ Tân Thành về Uyên Hưng và lệch hướng từ lề phải sang lề trái. Điểm đầu vết cày đo vào lề là 2,2m; điểm cuối vết cày là điểm tiếp xúc giữa gác chân trước bên phải của xe ô tô biển số 59X2 - XXX sau tai nạn.

- Vết hằn dài 19,8m có hướng từ T về U và lệch hướng từ lề phải sang lề trái, điểm cuối vết hằn là vị trí điểm đầu vết phanh I, điểm đầu vết hằn đo vào lề là 4,4m.

- Vết phanh I dài 13,1m có hướng từ T về U và lệch hướng từ lề phải sang lề trái, điểm đầu vết phanh I đo vào lề là 4,2m; điểm cuối vết phanh I là vị trí tiếp xúc giữa lốp cầu giữa bên trái của xe ô tô biển số 61C - XXX với mặt đường sau tai nạn. Khoảng cách từ đầu vết phanh I đo đến điểm đầu vết cày là 10,7m, khoảng cách từ điểm đầu vết phanh I đo đến điểm đầu vết phanh II là 2,7m.

- Vết phanh II dài 12,7m có hướng từ T về U và hướng từ lề phải sang lề trái, điểm đầu vết phanh II đo vào lề là 02m; điểm đầu vết phanh II đo đến điểm đầu vết cày là 10,9m; điểm cuối vết phanh II tại vị trí tiếp xúc giữa lốp cầu giữa bên phải của xe ô tô biển số 61C - XXX với mặt đường sau tai nạn, khoảng cách từ trục giữa bên phải của xe ô tô biển số 61C - XXX đo đến vết máu là 01m.

- Vết máu có kích thước (1,2x0,3)m chảy từ đường vào lề phải, khoảng cách từ vết máu đo vào lề là 05m.

Xác định điểm đụng: Căn cứ vào điểm đầu vết cày, vết hằn, vết phanh xe ô tô xác định được điểm đụng đo vào lề là 2,1m, đo đến đầu vết cày là 1,1m, đo đến điểm đầu vết hằn là 08m, đo đến điểm cuối dải phân cách tính theo hướng từ Tân Thành đến ngã 3 cây Trắc là 25,3m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 24/12/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B thể hiện:

- Xe ô tô biển số 61C - XXX:

+ Góc phải cản trước có hai vết miết hướng từ trước về sau. Vết I kích thước (07x0,2)cm cách vết II 18cm. Vết II có kích thước (20x06)cm.

+ Đầu nhíp trước bên phải có vết trầy xước kích thước (08x03)cm.

+ Đầu phuộc trước bên phải có vết trầy xước kích thước (03x03)cm.

+ Đầu bát kim loại chân phuộc trước bên phải có vết trầy xước kích thước (09x03)cm

+ Mặt trước dĩa trước có vết trầy xước kích thước (42x12)cm.

+ Mặt trong lớp cầu trước bên trái có vết trầy xước không liên tục, dính chất màu đỏ kích thước (60x11)cm.

+ Mặt ngoài lớp cầu trước bên phải có vết trầy xước kích thước (15x19)cm.

+ Mặt ngoài lớp cầu giữa phía ngoài bên phải có vết trầy xước, dính chất màu đỏ kích thước (44x14)cm.

- Xe mô tô biển số 59X2 - XXX:

+ Toàn bộ phần nhựa đầu xe bể hoàn toàn.

+ Gương chiếu hậu bên phải và trái bể, gãy.

+ Mặt nạ cánh bửng bên phải và trái bể, gãy, bung rời khỏi vị trí.

+ Dè trước bể hoàn toàn.

+ Phuộc nhíp trước bên phải và trái gãy, cong vắn theo hướng từ trước về sau, từ phải qua trái.

+ Bánh trước gãy rời khỏi vị trí.

+ Mặt ngoài vành niền trước bên phải có vết trầy xước khuyết kim loại không liên tục kích thước (84x0,5)cm.

+ Mặt ngoài vành niền trước bên trái có vết trầy xước khuyết kim loại không liên tục hết vòng bánh.

+ Đầu tay cầm bên phải rách mũ nhựa kích thước (1,5x01)cm.

+ Đầu tay thắng trước bị mài mòn kích thước (01x1,5)cm.

+ Mặt ngoài cùm thắng đĩa trước trầy xước, mài mòn kim loại kích thước (08x08)cm.

+ Mặt ngoài hộp dầu thắng trước mài mòn, khuyết kim loại kích thước (04x02)cm.

+ Góc chân và cần thắng chân cong, biến dạng theo hướng từ trên xuống dưới.

+ Mặt ngoài tấm kim loại ốp bô bị mài mòn kích thước 34x4,5)cm.

+ Mặt trên và dưới yên rách, mài mòn mũ nhựa.

+ Cụm đèn báo hãm, đèn tín hiệu sau, hai bên gãy rời khỏi xe.

+ Đồi xe gãy.

+ Phần bên trái biển số cong hướng từ sau về trước kích thước (15x10)cm có dính chất màu đen.

+ Ốp nhựa hông bên trái bung hở khỏi vị trí.

+ Mặt ngoài ốp nhựa hông trái có một vết miết kích thước (07x01)cm.

+ Mặt ngoài phần đuôi ốp nhựa hông trái có vết trầy xước kích thước (22x08)cm.

+ Góc chân trước bên trái cong, hướng từ sau về trước.

+ Đầu trước cần số cong, hướng từ trước về sau.

+ Mặt dưới lốc máy bên trái có vết khuyết kim loại kích thước (08x1,5)cm.

+ Mặt trên бага tay vịn có vết khuyết kim loại kích thước (04x0,5)cm. Đầu бага tay vịn bên trái có dính chất màu đen.

+ Phần đuôi xe trầy xước kích thước (05x08)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1078/PC09-GDPY ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân tử vong của bị hại Hồ Xuân S là do choáng đa chấn thương, dập nát mạch máu thần kinh bẹn đùi, vỡ bàng quang, đứt niệu đạo, biến dạng khung chậu, gãy xương đùi, mất máu không hồi phục.

Tại Bản kết luận giám định số 215/PC09-GĐCH ngày 07/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải ben biển số 61C – XXX và xe mô tô biển số 59X2 – XXX là các dấu vết trượt xước, sạch bụi ở mặt ngoài ốp nhựa màu đen góc cản trước bên phải của xe ô tô tải ben, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt trước đầu tay nắm sau yên và ốp nhựa thân xe (ngay dưới đầu tay nắm sau yên) bên trái xe mô tô, có chiều từ sau về trước; các dấu vết trượt xước sạch bụi, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở trục thứ nhất (từ trước về sau), mặt trong bánh xe bên trái trục thứ nhất xe ô tô tải ben phù hợp với các dấu vết trượt xước, gãy, vỡ biến dạng

phần đầu xe và phần bên phải xe mô tô (khi xe mô tô đã đổ ngã sang phải); các dấu vết mài mòn bên phải xe mô tô phù hợp va chạm với mặt đường.

Ngày 30/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Thành T để điều tra về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 30/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Lê Thành T về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Thành T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường và tác động chủ sở hữu phương tiện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục toàn bộ hậu quả; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn L là người thân của bà Nguyễn Thị TH còn hỗ trợ thêm cho đại diện bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng nên đề nghị Hội xét xử áp dụng b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và đề nghị tuyên phạt bị cáo T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thành T và chủ xe ô tô biển số 61C - XXX đã hỗ trợ cho gia đình bị hại Hồ Xuân S tổng cộng số tiền 270 triệu đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Hồ Anh Đ không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Thành T để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Trong quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị TH là người đại diện theo pháp luật của Công ty X và gia đình bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bà TH và gia đình bị cáo hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Hồ Anh Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 270 triệu đồng nên không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T không tranh luận gì về tội danh, mức hình phạt, bồi thường dân sự như Viện Kiểm sát đã luận tội. Trong lời sau cùng, bị cáo T xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có điều kiện chăm sóc gia đình, vợ con, sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ sơ sở kết luận:

Lê Thành T là lái xe cho Công ty X. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, Lê Thành T điều khiển xe ô tô tải ben biển số 61C – XXX lưu thông trên đường ĐH411 theo hướng từ Khu công nghiệp Đ về hướng phường U, thị xã T. Khi đi đến ngã 3 C thuộc ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương do chuyển hướng không đảm bảo an toàn, thiếu quan sát khi điều khiển dẫn đến xe ô tô tải ben biển số 61C – XXX do T điều khiển va chạm với mặt trước đầu tay nắm sau yên và ốp nhựa thân xe (ngay dưới đầu tay nắm sau yên) bên trái của xe mô tô biển số 59X2 – XXX do ông Hồ Xuân S điều khiển chạy cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả làm ông Hồ Xuân S tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến bị hại Sang chết, do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố cũng như luận tội của Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi bất cẩn, không quan sát khi điều khiển xe khi tham gia giao thông đường bộ của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, T sản của người khác. Với tình hình tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên ngày càng gia tăng như hiện nay, xuất phát từ ý thức của người tham gia giao thông đường bộ đã không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ và hành vi này là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả về tính mạng, sức khỏe và T sản của người khác. Do vậy cần phải xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; thật sự ăn năn hối cải. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại và đã trực tiếp tác động đến chủ sử dụng lao động là Công ty X bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 270 triệu đồng nhằm khắc phục hậu quả và chia sẻ một phần nỗi đau thương, mất mát mà gia đình bị hại phải gánh chịu do hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, lao động nuôi sống con nhỏ, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo có các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, gia đình bị cáo và Công ty X không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 59X2 – XXX có số khung 640CY-848037, số máy 5C64-848051 do Huỳnh Thị NT đứng tên chủ sở hữu. Xe mô tô này do ông Hồ Anh Đ mua nhưng nhờ bà NT đứng tên chủ sở hữu. Ngày 23/12/2019, ông Đ giao xe mô tô này cho cha ruột là ông Hồ Xuân S đi thăm người thân, đến ngày 24/12/2019 thì xảy ra tai nạn. Ngày 15/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý đồ vật T liệu trả lại xe mô tô này cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hồ Anh Đ là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe ô tô biển số 61C - XXX số khung KMCDB18CP8C025407, số máy D6AC8154104 do Công ty X đứng tên chủ sở hữu. Bà Nguyễn Thị TH là người đại diện hợp pháp của công ty cho biết ngày 24/12/2019, bà TH giao xe ô tô này cho Lê Thành T điều khiển đi chở đá từ mỏ đá ở xã Thường Tân về công trình tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương thì xảy ra tai nạn. Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra



Công an huyện Bắc Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý đồ vật T liệu trả lại xe ô tô này cho chủ sở hữu hợp pháp Công ty X là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Thành T bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Áp dụng các Điều 2, 5, 6 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thành T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (31/7/2020).

Giao bị cáo Lê Thành T cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã U, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Thành T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Thi hành án hình sự.

Trong trường hợp thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 66/LCĐKNCT-TA, ngày 03/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Thành T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niệm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**